TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

KHU VỰC 9 – GIA LAI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỈNH GIA LAI

Bản án số : 59 /2026/HS-ST

Ngày : 29/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

+ ***Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa*** : Ông Nguyễn Văn Bảo.

+ ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1.Ông Trịnh Văn Nguyên;

2. Bà Phạm Thị Thoa;.

+ ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Nữ Hương Giang - Thư ký TAND khu vực 9 - Gia Lai.

+ ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở TAND khu vực 9 - Gia Lai mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2026/TLST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2026 và quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2026/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 và Thông báo về việc chuyển dời ngày, giờ xét xử vụ án hình sự số: 58/2026/ TB-TA ngày 16 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Siu S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/6/2008 tại: Gia Lai. (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 09 tháng 11 ngày)

Căn cước công dân: 064208007511. Nơi đăng ký HKTT: Thôn I (Làng B trước đây), xã I, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ksor B, sinh năm 1986 và bà Siu P, sinh năm 1987; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, anh lớn nhất sinh năm 2003 (đã chết), em nhỏ nhất sinh năm 2016. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo Siu S bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Phân trại tạm giam Ia Grai từ ngày 25/3/2026 đến ngày 31/3/2026 và tạm giam từ ngày 23/4/2026 đến nay. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn T , sinh năm 1962; Luật sư văn phòng luật sư Hứa Hoàng G – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Ksor B, sinh ngày 01/01/1986; CCCD: 064086003592 (bố bị cáo). Địa chỉ: Thôn I (Làng B trước đây), xã I, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Rơ Châm T1, sinh ngày 20/6/ 2007. CCCD: 064207009734. (Có mặt)

Rơ Lan N, sinh ngày 02/10/2004. CCCD: 064204004420. (có mặt)

Đều bị tam giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh G.

Người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên xã I: Ông Trương Nguyên C, sinh ngày 24/01/1990 – Phó trưởng phòng Văn H-Xã hội xã hội Ia Krái, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

Người phiên dịch: Siu Uôn, sinh ngày 31/12/2000.

Địa chỉ: - L, xã I, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Siu Súc (sinh ngày 14/6/2008, trú tại làng B, xã I, tỉnh Gia Lai), Rơ Châm T2 (sinh ngày 20/6/2007, trú tại làng B, xã I, tỉnh Gia Lai) và Rơ Lan N (sinh ngày 02/10/2004, trú tại làng B, xã I, tỉnh Gia Lai) là người sử dụng ma tuý đá. Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 24/3/2026, sau khi đi chơi ở giọt nước làng B, xã I, tỉnh Gia Lai thì Siu S rủ T2 và N sử dụng ma tuý đá, T2 và N đồng ý rồi Siu S, T2 và N đi về nhà của Siu S. Tại đây, Siu S góp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), T2 và N góp mỗi người 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đưa cho S để mua ma túy. Sau đó, T2 và N tiếp tục đi chơi, Siu S ở nhà. Lúc này, Siu S sử dụng máy tính bàn (CPU nhãn hiệu "MAGIC", màn hình máy tính nhãn hiệu "GLOWY") đăng nhập vào ứng dụng Messenger của F có tên tài khoản là "Bây Phố" (tài khoản của S) gọi điện đến ứng dụng Messenger của F có tên tài khoản là "Tài C1" (đây là tài khoản của Rah Lan T3 - sinh năm: 2003; hộ khẩu thường trú: Làng C, phường A, tỉnh Gia Lai, chỗ ơ: Làng K, xã I, tỉnh Gia Lai) để hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy đá của T3 thì T3 đồng ý, T3 nói với S gói ma túy đá để ở trong gói thuốc lá để ở dưới nền xi măng ở cổng sau nhà vợ của T3 (tại làng K, xã I, tỉnh Gia Lai), T3 nói S lấy gói thuốc lá chứa gói ma túy đá rồi để tiền vào gói thuốc lá để lại chỗ cũ, S đồng ý. Siu Súc bỏ 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) vào 01 gói thuốc lá "Con Ó" (EAGLE) bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, không gắn biển số đi đến nhà vợ của T3. Khi đi đến cổng sau nhà vợ của T3, S thấy 01 gói thuốc lá "Con Ó" ở dưới nền xi măng cạnh cổng sau nhà vợ của T3, S dừng xe, nhặt gói thuốc lá "Con Ó" chứa ma túy này rồi bỏ gói thuốc lá "Con Ó" chứa số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ở nền xi măng cạnh cổng sau nhà vợ của T3 sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi về nhà, S mở ra thì thấy 01 (một) gói nilon chứa ma túy đá trong gói thuốc lá "Con Ó". Siu Súc vào kiểm tra máy tính bàn thì thấy có cuộc gọi nhỡ của T3 trên ứng dụng Messenger của F, S gọi lại cho T3 thì T3 nói gói ma túy trên giá 1.000.000đ (một triệu đồng), T3 cho S nợ lại 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Siu Súc đồng ý. Sau đó, S mệt nên đi ngủ. Thuyết và N không thấy S gọi nên sau khi đi chơi thì đi về nhà ngủ.

Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 25/3/2026, Siu S sử dụng máy tính bàn nói trên đăng nhập vào ứng dụng Messenger của Facebook có tên tài khoản là "Bây Phố" của mình để gọi điện cho Rơ Châm T2 qua ứng dụng M của Facebook có tên tài khoản là "Rơ Châm T2" rủ T2 qua nhà S sử dụng ma túy đá, T2 đồng ý. Một lúc sau, T2 cầm theo 01 (một) ống thủy tinh có một đầu uốn cong, phình to, thường được gọi là "nỏ" đi qua nhà Siu S, vào phòng ngủ của Siu S. Rơ Châm T2 và Siu S ngồi chơi đợi Rơ Lan N vì biết N sẽ qua nhà S để sử dụng ma túy. Khoảng 30 phút sau, Rơ Lan N cầm theo dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 (một) nắp nhựa màu vàng, trên nắp có 02 (hai) lỗ gắn 01 (một) đoạn ống hút màu trắng đỏ và 01 (một) ống thủy tinh có một đầu uốn cong, phình to đi qua nhà S và vào phòng ngủ của S. Khi thấy T2 và N đều đã đến, Siu S lấy gói ma túy đã mua trước đó đưa cho T2. Siu S nói với N và T1 gói ma túy này có giá 1.000.000đ (một triệu đồng), T3 cho nợ lại 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), bữa sau góp tiền trả lại cho T3 thì N và T2 đồng ý. Sau đó, N lấy 01 (một) cái kéo và 01 (một) chai nhựa (loại chai nước ngọt đã sử dụng) có sẵn trong phòng ngủ của Siu S rồi N dùng kéo cắt một đoạn ở cổ chai nhựa, dùng bật lửa màu trắng của N hơ nóng rồi chụp vào 01 (một) cái ly thủy tinh có sẵn trên bàn trong phòng ngủ để tạo thành 01 (một) chai thủy tinh tự chế. Rơ Lan N đổ một ít nước vào chai, lắp nắp nhựa màu vàng có gắn đoạn ống hút và nỏ thủy tinh vào miệng chai tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Trong lúc đó, Siu S nói T2 cất một ít ma túy để lần sau cùng nhau sử dụng nên T2 dùng kéo trong phòng ngủ của Súc cắt 01 (một) cái ống hút (do N đem tới) thành 04 (bốn) đoạn nhỏ rồi lấy 01 (một) đoạn ống hút xúc ½ ma túy trong gói nilon và dùng bật lửa màu trắng hàn lại, cất vào túi quần jean bên trái của mình để sử dụng sau. Sau khi làm xong dụng cụ sử dụng ma túy, N lấy một ít ma túy đá trong gói nilon bỏ vào đầu phình to của "nỏ", gói nilon chứa ma túy còn lại Nghiệp bỏ trên CPU máy tính. Sau đó, N dùng bật lửa màu trắng đốt nóng đáy "nỏ" rồi Siu S, T2 và N luân phiên nhau sử dụng ma túy cho đến hết số ma túy ở trong "nỏ". Vào lúc 05 giờ 30 phút ngày 25/03/2026, khi S, T2 và N vừa sử dụng ma túy xong, T2 đang nằm trên giường, Siu S và N đang ngồi chơi máy tính thì bị Công an xã I bắt quả tang. Trong khi bị bắt quả tang, S lấy số ma tuý trong gói nilon rải xuống dưới nền nhà với mục đích phi tang số ma tuý trên. Quá trình làm việc, Rơ Châm T2 tự nguyện giao nộp 01 (một) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được cất trong túi quần trái của T2.

Công an xã I đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Siu S, Rơ Châm T2 và Rơ Lan N, tạm giữ:

- 01 (một) đoạn ống hút được hàn kín hai đầu, trong ống có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

- 01 (một) chai thuỷ tinh nắp vàng, trên nắp có 02 (hai) lỗ gắn 01 (một) đoạn ống hút màu trắng đỏ và 01 (một) ống thủy tinh có một đầu uống cong, phình to, bên trong ống thủy tinh có chứa chất bám dính màu nâu (các đối tượng khai nhận là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy).

- 01 bật lửa vỏ màu trắng (đã qua sử dụng).

- Các chất rắn dạng tinh thể màu trắng được thu giữ dưới nền nhà (đối tượng khai nhận là ma tuý đá).

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu sơn Đen, số máy JK17E-0002777, số khung RLHJK1419SZ000696 (đã qua sử dụng).

Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 25/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của S. Sau khi tiến hành khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã thu giữ:

- 01 (một) cân điện tử nhỏ (cân tiểu ly) đã qua sử dụng.
- 01 (một) bình ga loại "BLUESKY" (đã qua sử dụng).
- 01 (một) bật lửa vỏ màu tím (đã qua sử dụng).
- 01 (một) ống thủy tinh có một đầu uống cong, phình to, bên trong ống thủy tinh có chứa chất bám dính màu nâu (đối tượng khai nhận là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy).
- 01 (một) kéo cắt (đã qua sử dụng).
- 03 (ba) đoạn ống nhựa.
- 02 (hai) đoạn kim loại hình dáng giống viên đạn (đối tượng khai nhận là đạn của súng RULO).
- 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu "GLOWY" (đã qua sử dụng).
- 01 (một) CPU máy tính nhãn hiệu "MAGIC" (đã qua sử dụng).

Các đồ vật trên được tạm giữ, niêm phong theo quy định.

- Tại Bản kết luận giám định số 702/KL-KTHS ngày 31/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận:

+ Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) đoạn ống nhựa (dạng ống hút), hàn kín hai đầu được niêm phong trong bì Công văn ghi "01" (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6948 gam.

+ Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) bì Công văn niêm phong ghi "02" (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1906 gam.

+ Chất rắn màu nâu, bám dính trong đoạn ống thủy tinh (uốn cong, một đầu phình to), được niêm phong trong bì Công văn ghi "03"(mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, không cân được khối lượng chất bám dính do lượng mẫu ít.

+ Chất rắn màu nâu, bám dính trong đoạn ống thủy tinh (uốn cong, một đầu phình to), được niêm phong trong bì Công văn ghi "04" (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, không cân được khối lượng chất bám dính do lượng mẫu ít.

- Tại Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 613/KL-KTHS ngày 06/4/2026 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

Căn cứ sự phát triển thể chất, sự cốt hóa các xương tay, chân và khung chậu, khám chuyên khoa và kết quả cận lâm sàng, xác định:

+ Siu Súc đủ tiêu chí y khoa để giám định độ tuổi.

+ Độ tuổi của Siu S tại thời điểm giám định (tháng 04/2026) là: 17 năm 6 tháng đến 18 năm.

+ Độ tuổi của Siu S tại thời điểm ngày 25/3/2026 là: 17 năm 5 tháng đến 17 năm 11 tháng.

* Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ vật chứng trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G tạm giữ để phục vụ công tác điều tra và sẽ đề nghị xử lý trong vụ án Rơ Châm T1 và Rơ Lan N có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 24/3/2026 tại làng B, xã I, tỉnh Gia Lai.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, quá trình điều tra xác minh xác định bị cáo không thuộc diện theo Điều 256a BLHS nên không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 05 tháng 6 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Siu S về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2025.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Siu S về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b Khoản 02 Điều 255 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Siu S mức án từ: 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù đối với tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* .

Áp dụng điểm c khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Siu S mức án từ: 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù đối với *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên, Tổng hợp hình phạt cả 02 tội đối với bị cáo Siu S là từ **06 năm 02 tháng đến 07** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 23/4/2026, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/3/2026 đến ngày 31/3/2026.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo

Về vật chứng: Đề nghị xử lý trong vụ án Rơ Châm T1 và Rơ Lan N.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát không tranh luận gì.

Về ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bị cáo chưa đủ 18 tuổi, đã thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật hạn chế đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 BLHS và xử bị cáo Siu S ở mức hình phạt thấp nhất trong khung Viện kiểm sát đề nghị.

Về báo cáo điều tra xã hội và ý kiến của người làm công tác xã hội: Bị cáo vừa hơn 16 tuổi, là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp

luật hạn chế và trong lứa tuổi suy nghĩ chưa thấu đáo, bị chi phối theo sự rủ rê của bạn bè. Đối chiếu quy định Luật Tư pháp người chưa thành niên, đề nghị HĐXX xem xét lựa chọn hình thức xử lý phù hợp, bảo đảm lợi ích tốt nhất để tái hòa nhập cộng đồng cho em Siu S sau này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi,tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật tư pháp người chưa thành niên. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào ngày 24/3/2026, Siu S đã khởi xướng, rủ Rơ Châm T1 và Rơ Lan N góp mỗi người 150.000 đồng, bị cáo S góp 200.000 đồng, S liên hệ mua 01 gói ma tuý của một người đàn ông tên Rơ Lan T4 *(Cơ quan điều tra xác minh nhân thân, lai lịch trong vụ án Rơ Châm T1 và Rơ Lan N)* với giá 1.000.000 đồng, nợ Thuin 500.000 đồng. Khoảng 5 giờ ngày 25/3/2026, S gọi cho Rơ Châm T1 và Rơ Lan N, mỗi người đem theo 01 ống thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy đến nhà của Siu S rồi cùng nhau sử dụng. Khoảng 5h 30 phút, ngày 25/3/2026, Công an xã I bắt quả tang và thu giữ 0,8854 gam ma tuý loại Methamphetamine, Các bị cáo khai nhận hành vi sử dụng ma túy của mình.

Do Siu S tại thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G có Quyết định số C2680/QĐ-CSMT ngày 21/05/2026 tách hành vi của Siu S xem xét giải quyết theo Luật Tư pháp người chưa thành niên. Còn Rơ Châm T1 và Rơ Lan N giải quyết trong vụ án khác.

[3] Về chứng cứ: -Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Siu S, Rơ Châm T2 và Rơ Lan N ngày 25/3/2026.

-Phiếu kết quả xét nghệm chất ma túy trong cơ thể đối với Siu S.

- Tại Bản kết luận giám định số 702/KL-KTHS ngày 31/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận:

+ Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) đoạn ống nhựa (dạng ống hút), hàn kín hai đầu được niêm phong trong bì Công văn ghi "01" (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6948 gam.

+ Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) bì Công văn niêm phong ghi "02" (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1906 gam.

+ Chất rắn màu nâu, bám dính trong đoạn ống thủy tinh (uốn cong, một đầu phình to), được niêm phong trong bì Công văn ghi "03"(mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, không cân được khối lượng chất bám dính do lượng mẫu ít.

+ Chất rắn màu nâu, bám dính trong đoạn ống thủy tinh (uốn cong, một đầu phình to), được niêm phong trong bì Công văn ghi "04" (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, không cân được khối lượng chất bám dính do lượng mẫu ít.

-Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 613/KL-KTHS ngày 06/4/2026 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

[4] Về ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo và ý kiến của người làm công tác xã hội, HĐXX thấy: Tuy bị cáo là người chưa thành niên, người dân tộc thiểu số nhưng sinh sống ở vùng thuận lợi. Bị cáo biết rõ sử dụng, tàng trữ chất Ma túy là vi phạm pháp luật và nhận thức được những hành vi này bị xử phạt rất nặng, tại địa phương bị cáo đã nhiều người bị xử phạt rồi, tuy nhiên bị cáo vẫn xem thường pháp luật và bị cáo là người khởi xướng, rủ rê trong vụ án này đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo theo Khoản 02 Điều 38 của Luật Tư pháp người chưa thành niên không được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị xem xét được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 BLHS và áp dụng mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị là không được chấp nhận.

[5] Từ những cơ sở, chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận:

Hành vi của các bị cáo Siu S cùng Rơ Châm T1 và Rơ Lan N góp tiền mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine, rồi cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của S. Tại thời điểm các bị cáo cùng nhau sử dụng thì Công an bắt quả tang thu giữ tổng khối lượng ma túy là 0,8854 gam mà các bị cáo đang cất giữ nên hành vi của Siu S đã phạm vào **"Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"**, theo quy định tại điểm b Khoản 02 Điều 255 Bộ luật Hình sự và **"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"**, theo quy định tại điểm c Khoản 01 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Siu S về tội danh và điều khoản theo quy định của Bộ luật hình sự như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tính chất của vụ án: Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, nghiêm cấm việc tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng dưới mọi hình thức. Bị cáo chưa thuộc đối tượng quản lý về ma túy của Công an xã, tuy nhiên bị cáo nhận thức được sử dụng ma tuý là pháp luật, gia đình cấm nhưng vẫn thực hiện hành vi mua chất ma túy về cùng nhau sử dụng. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, bất chấp sự lên án của xã hội. Đặc biệt thời gian qua đa số người vi phạm nằm trong độ tuổi thanh thiếu niên và là người dân tộc thiểu số. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, việc xử lý đối với bị cáo là người chưa thành niên Hội đồng xét xử đã căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, độ tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của bị cáo về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện gây ra tội phạm và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm. Xét thấy hành vi phạm tội của bị

cáo phải áp dụng Khoản 02 Điều 38, Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo, cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Nhân thân: Bị cáo Siu S có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng.

[7] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng trong vụ án này được xử lý trong vụ án Rơ Châm T1 và Rơ Lan N.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định luật.

[10] Những vấn đề khác: Đối với đối tượng Rơ Lan T4 đã bán ma túy cho Siu S, cơ quan điều tra đã tiếp tục điều tra xử lý trong vụ Rơ Châm T1 và Rơ Lan N.

Hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy của Rơ Châm T1 và Rơ Lan N cơ quan điều tra tách ra giải quyết ở vụ án khác.

Đối với hành vi tàng trữ 02 viên đạn thuộc vũ khí quân dụng của Siu S đã tách chuyển cho cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G giải quyết theo thẩm quyền, không xem xét trong vụ án này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Hành vi Rơ Châm T1 và Rơ Lan N đã được tách ra xử lý ở vụ án khác. Tại phiên tòa có lời khai giống nội dung bản cáo trạng và lời khai bị cáo S, không có ý kiến gì khác.

Ông Ksor B (Bố S): Không có ý kiến gì.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Siu S phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Khoản 02 Điều 38, Khoản 01 Điều 119; Khoản 1 Điều 121; Điều 128, Điều 129, Điều 130, Điều 131, Điều 132, Điều 148, Điều 150, Điều 151 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Xử phạt bị cáo Siu S 04 *(bốn)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 02 *(hai)* năm tù về *tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Tổng hợp hình phạt cả 02 tội là **06** *(sáu)* **năm 06** *(sáu)* **tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 23/4/2026, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/3/2026 đến ngày 31/3/2026.

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Siu S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/7/2026) bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 9, tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Phân trại tạm giam Khu vực Ia Grai- trại giam số 1- Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 9, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**

HỘI THẨM NHÂN DÂN **–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**